## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH SỞ Y TẾ

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỮ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## DANH SÁCH CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA CẬP NHẬT KIẾN THỨC Y KHOA LIÊN TỤC TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THEO THÔNG TƯ SỐ 32/2023/TT-BYT NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 CỦA BỘ Y TẾ

(Áp dụng đối với cơ sở tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn) (Ngày công bố: ngày 18 tháng 12 năm 2024)

| ТТ | Cơ sở cập nhật kiến<br>thức y khoa liên tục | Các khóa đào tạo, bồi dưỡng<br>ngắn hạn   | Ngày cập nhật  |
|----|---|---|--|
|    | 1 Bệnh viện Hùng Vương                      | <ul> <li>1.1. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản dành cho nhân viên y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giường bệnh nội trú</li> <li>1.2. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản dành cho nhân viên y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có giường bệnh nội trú.</li> <li>1.3. Quản lý đái tháo đường thai kỳ.</li> <li>1.4. Thuốc cấy tránh thai.</li> <li>1.5. Thiết lập hiệu quả hệ thống báo cáo sự cố y khoa tại các cơ sở khám</li> </ul> | <b>15.04.2024</b><br>Thông báo số<br>1758/TB-BVHV<br>ngày 15/04/2024 |
| 1  |   | bệnh, chữa bệnh.  1.6. Soi cổ tử cung.  1.7. Thực hành nuôi con bằng sữa mẹ.  1.8. Siêu âm đánh giá buồng tử cung và ống dẫn trứng bằng chất tương phản.  | <b>30.07.2024</b> Thông báo số 4225/TB-BVHV ngày 30.7.2024           |
|    |   | 1.9. Quản lý nguy cơ tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh 1.10. An toàn người bệnh và Quản lý nguy cơ tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.   | <b>02.10.2024</b> Thông báo số 5544/TB-BVHV ngày 02.10.2024          |

| TT | Cơ sở cập nhật kiến<br>thức y khoa liên tục | Các khóa đào tạo, bồi dưỡng<br>ngắn hạn   | Ngày cập nhật  |
|----|---|---|--|
| 2. | Bệnh viện Gia An 115                        | 2.1. Liệu pháp truyền tĩnh mạch an toàn (sử dụng chương trình và tài liệu do Cục KHCN&ĐT ban hành tại Quyết định số 62/QĐ-K2ĐT ngày 14 tháng 6 năm 2023)  | 18.06.2024<br>(Thông báo số<br>117/2024/TB-<br>GA115 ngày<br>18.06.2024) |
| 3  | Trung tâm Kiểm chuẩn<br>xét nghiệm TP.HCM   | <ul> <li>3.1. Những vấn đề cơ bản trong đảm bảo chất lượng xét nghiệm y khoa.</li> <li>3.2. Nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm</li> <li>3.3. Ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm.</li> <li>3.4. Những biện pháp đảm bảo chất lượng trong PXN Y khoa.</li> <li>3.5. Quy trình thao tác chuẩn (SOP)</li> <li>3.6. An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm y khoa.</li> <li>3.7. Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa đáp ứng theo tiêu chuẩn ISO15189.</li> <li>3.8. Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm</li> <li>3.9. Đánh giá nội bộ hệ thống quản</li> </ul> | <b>21.06.2024</b> Thông báo số 638/TB-KCXN ngày 25.6.2024                |
|    |   | lý chất lượng phòng xét nghiệm.  3.10. Xác nhận giá trị sử dụng và thẩm định phương pháp xét nghiệm   | <b>08.11.2024</b> Thông báo số 1531/TB-KCXN ngày 08.11.2024              |
| 4  | Bệnh viện Hoàn Mỹ<br>Sài Gòn                | <ul> <li>4.1. Quản lý chất lượng &amp; An toàn người bệnh dành cho nhân viên y tế</li> <li>4.2. An toàn sử dụng thuốc tại khoa lâm sàng dành cho điều dưỡng và dược sĩ cao đẳng, đại học.</li> <li>4.3. Chăm sóc người bệnh ngoại tiêu hóa thường gặp dành cho điều dưỡng.</li> </ul>   | <b>06.06.2024</b><br>Thông báo số<br>42/TB-HMSG<br>ngày 06.6.2024        |

| ТТ | Cơ sở cập nhật kiến<br>thức y khoa liên tục | Các khóa đào tạo, bồi dưỡng<br>ngắn hạn  | Ngày cập nhật  |
|----|---|--|--|
| 4  | Bệnh viện Hoàn Mỹ<br>Sài Gòn                | 4.4. Chăm sóc sức khỏe người lớn về các bệnh nội khoa thường gặp dành cho điều dưỡng.  4.5. Cấp cứu tim mạch cơ bản dành cho bác sĩ chuyên khoa tim mạch và bác sĩ đa khoa.  4.6. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản dành cho nhân viên y tế  4.7. Chẩn đoán và xử trí cơ bản đột quy cấp dành cho bác sĩ chuyên khoa nội thần kinh và cấp cứu.  4.8. Phẫu thuật nọi soi 4 bệnh ngoại tiêu hóa dành cho bác sĩ ngoại tổng quát.  4.9. Các phương pháp gây tê cơ bản dành cho bác sĩ chuyên khoa gây mê, bác sĩ hệ ngoại và KTV gây mê  4.10. Tăng cường năng lực quản lý điều dưỡng dành cho điều dưỡng quản lý. | <b>06.06.2024</b> Thông báo số 42/TB-HMSG ngày 06.6.2024         |
| 5  | Bệnh viện Đa khoa<br>Mỹ Đức                 | <ul> <li>4.11. Phân tích các chỉ số đánh giá hiệu quả và kinh tế trong sử dụng thuốc dành cho dược sĩ đại học và sau đại học.</li> <li>5.1. Kiến thức và kỹ năng cơ bản về hỗ trợ sinh sản trong labo.</li> <li>5.2. Kiến thức và kỹ năng cơ bản về hỗ trợ sinh sản trong lâm sàng.</li> <li>5.3. Tiêm tinh trùng vào bào tương noãn,</li> </ul>   | <b>25.06.2024</b> Thông báo số 08/2024/TB-                       |
|    | My Duc                                      | <ul> <li>5.4. Đông lạnh – rã đông noãn/phôi bằng phương pháp thủy tinh hóa.</li> <li>5.5. Kích thích buồng trứng, chọc hút noãn, chuyển phôi.</li> </ul>   | BVMÐ ngày<br>25.06.2024.   |
| 6  | Trường Đại học<br>Nguyễn Tất Thành          | 6.1. Quản lý chất lượng bệnh viện – dành cho cán bộ quản lý; thời gian 24 tiết (sử dụng chương trình và tài liệu do Cục KHCN&ĐT ban hành tại Quyết định số 84/QĐ-K2ĐT ngày 24 tháng 6 năm 2014).   | <b>01.04.2024</b><br>Thông báo số<br>66/TB-NTT ngày<br>01.4.2024 |

| TT | Cơ sở cập nhật kiến<br>thức y khoa liên tục | Các khóa đào tạo, bồi dưỡng<br>ngắn hạn  | Ngày cập nhật   |
|----|---|--|---|
| 6  | Trường Đại học<br>Nguyễn Tất Thành          | 6.2. Quản lý chất lượng bệnh viện – dành cho cán bộ chuyên trách; thời gian 40 tiết (sử dụng chương trình và tài liệu do Cục KHCN&ĐT ban hành tại Quyết định số 84/QĐ-K2ĐT ngày 24 tháng 6 năm 2014).  | <b>01.04.2024</b> Thông báo số 66/TB-NTT ngày 01.4.2024   |
| 7  | Bệnh viện Thẩm mỹ<br>GANGWHO                | <ul> <li>7.1. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản</li> <li>7.2. Tiếp cận và xử trí 04 tình huống hồi sức cấp cứu nội khoa thường gặp</li> <li>7.3. Kiến thức và kỹ năng tiêm Botulinum toxin trong thẩm mỹ da</li> <li>7.4. Ứng dụng tiêm Botulinum toxin trong thẩm mỹ.</li> <li>7.5. Ứng dụng Laser và ánh sáng trong da liễu.</li> <li>7.6. Kiến thức và thực hành cơ bản chăm sóc da thẩm mỹ.</li> <li>7.7. Tiêm chất làm đầy trong thẩm mỹ da.</li> <li>7.8. Căng chỉ trong thẩm mỹ da.</li> <li>7.9. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng mắt.</li> <li>7.10. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ mi trên.</li> <li>7.11. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ mi dưới.</li> </ul> | <b>04.03.2024</b> Công văn số 01/BVGW-ĐT ngày 25.3.2024   |
| 8  | Bệnh viện Vinmec<br>Central Park            | + Văn bản chấp thuận cho Bệnh viện Vinmec Central Park được sử dung 02 chương trình và tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục của Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City tại Công văn số 060922 ngày 20 ngày 8 năm 2022, cụ thể: 8.1. Chăm sóc vết thương.  8.2. Liệu pháp tiêm truyền tĩnh mạch   | <b>25.07.2024</b> Thông báo số 839/TB-VMCP ngày 22.7.2024 |

| TT | Cơ sở cập nhật kiến<br>thức y khoa liên tục | Các khóa đào tạo, bồi dưỡng<br>ngắn hạn  | Ngày cập nhật  |
|----|---|--|--|
| 8  | Bệnh viện Vinmec<br>Central Park            | 8.3. Văn bản chấp thuận cho Bệnh viện Vinmec Central Park được sử dung chương trình và tài liệu cập nhật kiến thức y khoa liên tục "LIỆU PHÁP OXY" của Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City tại Công văn số 38/2024/QĐ-TTCME-VMTC ngày 24/09/2024.  | 15.12.2024<br>Thông báo số<br>1200/TB-VMCP<br>ngày 02 tháng 12<br>năm 2024 |
| 9  | Bệnh viện Nhi Đồng 1                        | 9.1. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản tại các cơ sở có giường bệnh nội trú. 9.2. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản tại các cơ sở không có giường bệnh nội trú. 9.3. Lọc máu liên tục trẻ em dành cho bác sĩ. 9.4. Xử lý bệnh lý sơ sinh cơ bản dành cho bác sĩ. 9.5. Can thiệp ngôn ngữ trị liệu cho trẻ tự kỷ. 9.6. Chăm sóc và theo dõi sơ sinh bệnh lý dành cho điều dưỡng, hộ sinh cơ bản. 9.7. Lượng giá và can thiệp ngôn ngữ trị liệu cho trẻ rối loạn âm lời nói. 9.8. Cập nhật chẩn đoán và xử trí nhiễm trùng sơ sinh, nhiễm trùng bậm sinh, nhiễm trùng bệnh viện. 9.9. Đào tạo nâng cao về chẩn đoán và xử trí nhiễm trùng bẩm sinh, nhiễm trùng bệnh viện. 9.10. Thực hành cung cấp dinh dưỡng cơ bản cho trẻ sơ sinh. 9.11. Thực hành cung cấp dinh dưỡng tăng cường cho trẻ sinh non tháng và bệnh lý. 9.12. Thực hành chẩn đoán và xử trí suy hô hấp ở trẻ sơ sinh. 9.13. Tiếp cận cải tiến chất lượng bệnh viện theo chu trình Plan, Do, Check Act – cơ bản. | 09.07.2024<br>Thông báo số<br>502/TB-BVNĐ1<br>ngày 02.8.2024               |

| ТТ | Cơ sở cập nhật kiến<br>thức y khoa liên tục | Các khóa đào tạo, bồi dưỡng<br>ngắn hạn   | Ngày cập nhật   |
|----|---|---|---|
| 9  | Bệnh viện Nhi Đồng 1                        | <ul> <li>9.14. Tiếp cận cải tiến chất lượng bệnh viện theo chu trình Plan, Do, Check Act – Nâng cao.</li> <li>9.15. Công cụ quản lý chất lượng – cơ bản.</li> <li>9.16. Công cụ quản lý chất lượng – nâng cao.</li> <li>9.17. Quản lý rủi ro tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</li> </ul> | <b>09.07.2024</b> Thông báo số 502/TB-BVNĐ1 ngày 02.8.2024              |
| 10 | Bệnh viện Nhi Đồng<br>Thành phố             | Cấp cứu Nhi khoa cơ bản dành cho<br>điều dưỡng  | <b>02.8.2024</b> Thông báo số 1478/TB- BVNĐTP ngày 02/8/2024            |
| 11 | Trung tâm Cấp cứu 115                       | Cấp cứu ban đầu ngoài bệnh viện –<br>Xử trí bệnh cấp cứu và chấn<br>thương  | <b>27.08.2024</b> Thông báo số 742/TB- TTCC115 ngày 27.8.2024           |
| 12 | Bệnh viện Truyền máu<br>huyết học           | Kỹ thuật y học chuyên ngành<br>xét nghiệm   | <b>20.08.2024</b> Thông báo số 1565/BV.TMHH- CĐT.ĐT&NCKH ngày 20.8.2024 |
| 13 | Bệnh viện<br>Răng Hàm Mặt TP.HCM            | 13.1. Kiểm soát nhiễm khuẩn dành cho nhân viên y tế trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh răng hàm mặt không có giường bệnh. 13.2. Phẫu thuật trong miệng  | <b>08.07.2024</b> Thông báo số 541/TB-BVRHM ngày 23.7.2024.             |
| 14 | Bệnh viện Từ Dũ                             | 14.1. Đặt và tháo dụng cụ tử cung chứa Levonorgestrel. 14.2. Tư vấn viên dự phòng lây truyền HIV, Viêm gan B và Giang mai từ mẹ sang con. 14.3. Sinh hoạt chuyên đề phụ nữ và HIV. 14.4. Chẩn đoán và điều trị bệnh lý sàn chậu nữ.   | <b>18.01.2024</b> Thông báo số 2007/TB-BVTD ngày 28.8.2024              |

| TT | Cơ sở cập nhật kiến<br>thức y khoa liên tục | Các khóa đào tạo, bồi dưỡng<br>ngắn hạn  | Ngày cập nhật  |
|----|---|--|--|
| 14 | Bệnh viện Từ Dũ                             | 14.5. Sàng lọc trước sinh – Sàng lọc sơ sinh.  14.6. Kỹ thuật siêu âm bơm nước vào buồng tử cung.  14.7. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản dành cho nhân viên y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giường bệnh nội trú.  14.8. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản dành cho nhân viên y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có giường bệnh nội trú.  14.9. Điều dưỡng dụng cụ trong phẫu thuật sản phụ khoa cơ bản.  14.10. Điều dưỡng dụng cụ trong phẫu thuật sản phụ khoa nâng cao.  14.11. Tư vấn và các thủ thuật chẳn đoán tiền sản.  14.12. Xử trí đầu thai cắm chặt vào tiểu khung trong mổ lấy thai cơ bản.  14.13. Xử trí đầu thai cắm chặt vào tiểu khung trong mổ lấy thai nâng cao.  14.14. Dinh dưỡng đái tháo đường thai kỳ.  14.15. Dinh dưỡng sản phụ tiền sản giật – sản giật.  14.16. Dinh dưỡng cho sản phụ thai giới hạn tăng trưởng trong tử cung. | 18.01.2024<br>Thông báo số<br>2007/TB-BVTD<br>ngày 28.8.2024   |
| 15 | Bệnh viện<br>Nhân dân Gia Định              | 15.1. An toàn người bệnh 15.2. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản dành cho nhân viên y tế tại các cơ sở KBCB có giường bệnh. 15.3. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản dành cho nhân viên y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có giường bệnh. 15.4. Đào tạo liên tục chuyên ngành sản phụ khoa và KHHGĐ.  | <b>22.03.2024</b> Thông báo số 852/TB- BVNDGĐ ngày 22.03.2024. |

| TT | Cơ sở cập nhật kiến<br>thức y khoa liên tục | Các khóa đào tạo, bồi dưỡng<br>ngắn hạn   | Ngày cập nhật  |
|----|---|---|--|
|    |   | 15.5. Kỹ thuật nhuộm papanicolaou và đánh giá kết quả tế bào học cổ tử cung.  |  |
|    |   | <ul><li>15.6. Chấn đoán và điều trị bệnh đái tháo đường.</li><li>15.7. Chẩn đoán và điều trị bệnh lý</li></ul>      |  |
| 15 | Bệnh viện                                   | thận cấp và mạn.  | 22.03.2024<br>Thông báo số                                     |
| 15 | Nhân dân Gia Định                           | 15.8. Chẩn đoán và điều trị các bệnh nội tiết thường gặp.   | 852/TB-<br>BVNDGĐ ngày<br>22.03.2024.                          |
|    |   | 15.9. Chẩn đoán và điều trị bệnh lý nội tiêu hóa.   | 22.03.2024.  |
|    |   | 15.10. Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng chuyên khoa hô hấp.   |  |
|    |   | 15.11. Hình ảnh học về lồng ngực.   |  |
| 16 | Bệnh viện Da Liễu                           | 16.1. Kỹ thuật gây tê vùng ứng dụng trong các thủ thuật da liễu   | <b>30.08.2024</b> Thông báo số 1746/BVDL- KHTH ngày 30.08.2024 |
| 17 | Viện Tim<br>Thành phố Hồ Chí Minh           | Điện tâm đồ nâng cao  | <b>09.5.2024</b> Thông báo số 218/TB-VT ngày 11.09.2024        |
|    | Bệnh viện<br>Bệnh Nhiệt đới                 | 18.1. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản dành cho nhân viên y tế tại các cơ sở KBCB có giường bệnh.                       | <b>04.10.2024</b> Thông báo số 2701/TB- BVBNĐ ngày 17.10.2024  |
| 18 |   | 18.2. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản dành cho nhân viên y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có giường bệnh. |  |
| 19 | Trường Cao đẳng<br>Bách khoa Nam Sài Gòn    | 19.1 Chương trình đào tạo: "Nhân viên y tế cơ sở giáo dục có văn bằng đào tạo y sĩ, bác sĩ".                        | <b>11.09.2024</b><br>Thông báo số<br>318/TB-NSG                |
| 19 |   | 19.2. Chương trình đào tạo: "Nhân viên y tế cơ sở giáo dục không có văn bằng đào tạo y sĩ, bác sĩ".                 | ngày 12 tháng 9<br>năm 2024                                    |

| TT | Cơ sở cập nhật kiến<br>thức y khoa liên tục | Các khóa đào tạo, bồi dưỡng<br>ngắn hạn   | Ngày cập nhật  |
|----|---|---|--|
| 20 | Bệnh viện<br>Phạm Ngọc Thạch                | 20.1. Cập nhật chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao.  | <b>04.10.2024</b> Thông báo số 2761/PNT- KHTH ngày 27.11.2024          |
| 21 | Bệnh viện<br>Nhân dân 115                   | 21.1. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản dành cho nhân viên y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có giường bệnh. | <b>01.11.2024</b> Thông báo số 3719/BVND115- ĐVĐT ngày 02.12.2024      |
|    |   | 21.2. Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản dành cho nhân viên y tế tại các cơ sở KBCB có giường bệnh.                       | 01.11.2024<br>Thông báo số<br>3720/BVND115-<br>ĐVĐT ngày<br>02.12.2024 |